TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-DS	*Tiểu Cần, ngày 12 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Bà Thạch Thị Thu Hiền**

Thư ký phiên họp: **Bà Đinh Thị Thanh Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại phòng họp Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 21/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc Tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Võ Văn T, sinh năm 1957; Địa chỉ: Kh, thị trấn T, huyện T, tỉnh T (có mặt).

Người liên quan: Bà Ngô Thị N (N), sinh năm 1957

Nơi cư trú cuối cùng: Kh, thị trấn T, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 04/12/2019 ông Võ Văn T trình bày: vào năm 1982 ông với bà Ngô Thị N (N) có xác lập quan hệ hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn, do bà N (N) có tình cảm với một người đàn ông khác nên ngày 01/01/2006 bà N (N) đã bỏ nhà đi không có trở về. Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Ngô Thị N (N), sinh năm 1957 nơi cư trú cuối cùng kh, thị trấn T, huyện T, tỉnh T mất tích.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đúng quy định pháp luật.

Nội dung việc dân sự: Căn cứ vào đơn xác nhận ngày 07/10/2019; Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 11/2013/QĐ-VDS ngày 25/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Biên bản xác minh ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần . Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 387; 388 và 389 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Võ Văn Th tuyên bố bà Ngô Thị N (N), sinh năm 1957 nơi cư trú cuối cùng kh, thị trấn T, huyện T, tỉnh T mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần nhận định:

[1]. Tại phiên họp ông Võ Văn Th vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Ngô Thị N (N), sinh năm 1957 nơi cư trú cuối cùng kh, thị trấn T, huyện T, tỉnh T mất tích.

[2]. Vào năm 2013 ông Võ Văn Th đã làm thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú. Tại Quyết định thông báo tìm kiêm người vắng mặt tại nơi cư trú số 11/2013/QĐ-VDS ngày 25/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần đã chấp nhận đơn yêu cầu của ông Võ Văn Th về việc thông báo tìm kiếm đối với bà Ngô Thị N (N), sinh năm 1957 nơi cư trú cuối cùng kh, thị trấn T, huyện T, tỉnh T vắng mặt tại nơi cư trú, nhưng từ khi Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Th thì bà N (N) cũng không thấy trở về nên ngày 04/12/2019 ông Võ Văn Th có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Ngô Thị N (N), sinh năm 1957 mất tích. Sau khi thụ lý vụ việc Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực bà Ngô Thị N (N) còn sống hay đã chết. Xét thấy bà Ngô Thị N (N), sinh năm 1957 đã biệt tích 02 năm liền trở lên.

[5]. Từ những phân tích trên cùng với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát. Xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu của ông Võ Văn Th, chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tuyên bố bà Ngô Thị N (N), sinh năm 1957 nơi cư trú cuối cùng kh, thị trấn T, huyện T, tỉnh T mất tích.

[6]. Về chi phí giải quyết việc dân sự: Ông Võ Văn Th phải chịu chi phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Võ Văn Th phải chịu 300.000 đồng lệ phí về việc giải quyết việc dân sự nhưng do ông Th là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí giải quyết việc dân sự nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho ông Th.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Điều 149; Điều 387; Điều 388; Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 68 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Võ Văn Th về việc yêu cầu tuyên bố bà Ngô Thị N (N), sinh năm 1957 nơi cư trú cuối cùng kh, thị trấn T, huyện T, tỉnh T mất tích.

- Tuyên bố: Bà Ngô Thị N (N), sinh năm 1957 nơi cư trú cuối cùng kh, thị trấn T, huyện T, tỉnh T mất tích.

- Về chi phí giải quyết việc dân sự: Ông Võ Văn Th phải chịu 3.000.000 đồng chi phí đăng báo và chi phí phát sóng trên trên đài tiếng nói Việt Nam. Ông Th đã nộp xong nên không phải nộp tiếp.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Võ Văn Th phải chịu 300.000 đồng lệ phí về việc giải quyết việc dân sự nhưng do ông Th là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí nên ông Võ Văn Th không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được niêm yết.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

THẠCH THỊ THU HIỀN